

263/86655

Rx Prescription Drug

For controlling
Immune response



Thioserin

Thymomodulin 60mg

10ml X 20Amps

ISO9001
G M P

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12/06/2014

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ INSERT-PAPER
CAREFULLY BEFORE USE

Manufactured in Korea by
CHO-A PHARM.CO.,LTD.
405, Pasan, Haman-myeon, Haman-gun, Gyeong-sangnam-do, Korea

- **Thành phần:** Mỗi 10ml chứa:
Thymomodulin 60mg
- **Chỉ định, cách dùng, liều dùng, chống chỉ định, lưu ý:**
Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng
- **Dạng bào chế:** Dung dịch uống
- **Đóng gói:** 10 ml/ống, 20 ống/hộp

- **Bảo quản:** Trong hộp kín, ở nhiệt độ dưới 30°C.
Tránh ánh sáng.
- **Nhập khẩu bởi:**
- **Các thông tin khác để nghị xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.**

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM - ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Rx Thuốc kê đơn

For controlling
Immune response



Thioserin

Thymomodulin 60mg

10ml X 20Amps

ISO9001
G M P

KHÔNG ĐƯỢC TIÊM

Visa No./SBK
Lot. No./Số lô SX:
Mfg./NSX:
Exp./HSD:

Sản xuất tại Hàn Quốc bởi
CHO-A PHARM.CO.,LTD.
405, Pasan, Haman-myeon, Haman-gun, Gyeong-sangnam-do, Korea

- **Composition:** Each 10ml contains:
Thymomodulin.....60mg
- **Indications, Dosage & Administration, Contra-indications and Side-effect:** Please see insert-paper
- **Dosage form:** Drinkable solution

- **Storage:**
Store in an airtight container at temperature below 30°C. Protect from light.
- **Package:** 10ml/Ampoule, 20 Ampoules/Box



Thioserin

Thymomodulin.....60mg
Drinkable ampoule 10mL

DO NOT USE FOR INJECTION

CHO-A PHARM.CO.,LTD.
Republic of Korea

Lot. No./Số lô SX:
Exp./HSD:

Thioserin

Thioserin

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sĩ.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Để xa tầm tay trẻ em.

Để kiểm soát đáp ứng miễn dịch

THIOSERIN

(Thymomodulin 60mg)

► THÀNH PHẦN

Mỗi ống 10 mL chứa:

Hoạt chất chính:

Thymomodulin 60 mg

Tá dược: Sucrose, Acid citric khan, Concentrated Glycerin, Methyl parahydroxybenzoat, Propyl parahydroxybenzoat, Champagne cider flavor, Ethanol, nước tinh khiết, D-sorbitol solution 70%.

► ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Thuốc được hấp thu tốt sau khi uống, mức độ hấp thu của thuốc được đánh giá thông qua sự xuất hiện của FTS (facteur thymique sérique: peptide được bài tiết bởi tế bào biểu mô tuyến ức). Trên đối tượng khoẻ mạnh, sau khi uống Thymomodulin, khoảng 2-6 giờ sự xuất hiện của FTS đạt được là tối đa, nó được duy trì trong khoảng 12 giờ và biến mất sau khoảng 48 giờ.

► ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Thymomodulin có tác dụng điều hòa miễn dịch trên mô hình thử nghiệm.

► DẠNG BÀO CHẾ: Dung dịch uống

► CHỈ ĐỊNH:

- Hỗ trợ dự phòng tái phát nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em và người lớn.
- Viêm mũi dị ứng.
- Hỗ trợ dự phòng tái phát dị ứng thức ăn.
- Hỗ trợ cải thiện các triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhân HIV/AIDS.
- Hỗ trợ tăng cường hệ miễn dịch đã suy giảm ở người cao tuổi.

► LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

- Hỗ trợ dự phòng tái phát nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em và người lớn: Liều dùng 120 mg/ngày, dùng trong thời gian 4-6 tháng.
- Viêm mũi dị ứng: Liều dùng 120mg/ngày, dùng trong thời gian 4 tháng.



- Hỗ trợ dự phòng tái phát dị ứng thức ăn: Liều dùng 120mg/ngày, dùng trong thời gian 3-6 tháng
- Hỗ trợ cải thiện các triệu chứng lâm sàng ở bệnh nhân HIV/AIDS: Liều dùng 60 mg/ngày, dùng trong thời gian 50 ngày.
- Hỗ trợ tăng cường hệ miễn dịch đã suy giảm ở người cao tuổi: Liều dùng 160mg/ngày, dùng trong thời gian 6 tuần.

► CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng cho bệnh nhân quá mẫn với thuốc này hay bất cứ thành phần nào của thuốc.

► TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Có thể gặp phản ứng dị ứng ở bệnh nhân quá mẫn.

** Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.*

** Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến dược sĩ hoặc bác sĩ.*

► THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

- 1) Tuân thủ liều dùng và đường dùng.
- 2) Trẻ em dùng thuốc phải có giám sát của cha mẹ.
- 3) Thuốc chỉ dùng đường uống, không được tiêm.
- 4) Không dùng chế phẩm này như là chất bổ sung dinh dưỡng.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Sử dụng ở phụ nữ mang thai:

Chưa có nghiên cứu đầy đủ xác định độ an toàn của thuốc đối với người mang thai. Do đó chỉ sử dụng thuốc ở những người mang thai khi những lợi ích dự kiến mang lại vượt hơn hẳn những rủi ro có thể xảy ra.

Sử dụng ở phụ nữ cho con bú:

Chưa có nghiên cứu đầy đủ xác định độ an toàn của thuốc đối với người đang cho con bú. Vì vậy thận trọng khi dùng cho đối tượng này.

► ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không ảnh hưởng

► TƯƠNG TÁC THUỐC

Chưa có ghi nhận nào về tương tác của Thymomodulin với các thuốc khác.

► QUÁ LIỀU

Chưa có báo cáo về trường hợp quá liều khi sử dụng thuốc chứa Thymomodulin.

Trong trường hợp quá liều, điều trị triệu chứng và dùng các biện pháp điều trị hỗ trợ.



► **BẢO QUẢN:**

Giữ thuốc trong hộp kín, ở nhiệt độ dưới 30⁰C. Tránh ánh sáng,

► **HẠN DÙNG:**

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

** Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.*

► **ĐÓNG GÓI:**

10 mL / ống, 20 ống / hộp.

Sản xuất bởi:

CHO-A PHARM. CO., LTD.

465, Pasu-ri, Haman-myeon, Haman-gun, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc.



Dong Seok Seo

[Handwritten signature]

